

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1487/2024/LĐ-ST.

Ngày: 31/12/2024.

V/v “tranh chấp về tiền lương,
bảo hiểm xã hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Nguyễn Thị Huỳnh

2. Bà Trần Thị Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa : Bà Bùi Thị Thức - là thư ký

Tòa án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 933/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 436/2024/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 342/2024/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H sinh năm: 1995

Địa chỉ: C P, Phường A, quận T, TP HCM.

(Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH G Trạm 20S

Địa chỉ: C N, Phường A, quận P, TP HCM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Diễm M.

(Bà M vắng mặt không có lý do)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bảo hiểm xã hội quận P

Địa chỉ: D P, Phường B, quận P, TP HCM.

Đại diện: Bà Phan Thanh H1, Giấy ủy quyền 1226/GUQ-BHXXH ngày 19/8/2024
(Bà H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 01/9/2020, giữa bà và Công ty TNHH G Trạm 20S (sau đây gọi tắt là Công ty) có ký kết đồng lao động, với thời hạn 60 tháng, bắt đầu làm việc từ ngày 01/9/2020, vị trí công việc là nhân viên hành chính, phòng hành chính bộ phận vận hành. Mức lương hàng tháng là 7.000.000 đồng/tháng, phụ cấp tiền gửi xe 200.000 đồng/tháng. Tổng cộng hàng tháng bà nhận được là 7.200.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024 Công ty đã không trả lương cho bà (tổng cộng 5 tháng) với số tiền 34.890.000 đồng (sau khi bà đã trừ những ngày bà xin nghỉ không lương). Đồng thời, Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2024.

Khi bà xin nghỉ việc thì được Công ty đồng ý, bà đã hoàn thành xong việc bàn giao công việc và tài sản cho Công ty. Bà đã được bà Nguyễn Thị Diễm M (Giám đốc Công ty) thông báo trong tháng 3/2024 sẽ thanh toán trước 02 tháng lương cho bà.

Tuy nhiên, đến nay bà không nhận được tháng lương nào như đã được thông báo trước đó và đã rất nhiều lần liên hệ với Công ty hỏi về việc giải quyết vấn đề tiền lương nhưng không nhận được bất kỳ thông báo hoặc lý do nào cho sự chậm trễ này. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của bà.

Ngoài ra, khi bà nghỉ việc thì Công ty cũng không giao quyết định nghỉ việc cho bà.

Do vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán cho bà 05 tháng tiền lương (từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024) là 34.890.000 (ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng; Yêu cầu Công ty Đ (từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2024) và chốt sổ BHXH cho bà.

Bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau: bà không khởi kiện Công ty về việc phải giao Quyết định nghỉ việc cho bà.

- Bị đơn Công ty TNHH G Trạm 20S: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập làm bản tự khai; giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội quận P có bà Phan Thanh H1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bảo hiểm xã hội quận P không có yêu cầu độc lập.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bảo hiểm xã hội quận P có ý kiến như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có tham gia BHXH theo sổ sổ 6721293716 từ tháng 05/2021 đến tháng 02/2024 đã nghỉ việc nhưng chưa chốt sổ theo quy định (do đơn vị nợ). Căn cứ dữ liệu BHXH quận quản lý đơn vị đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho bà H đến hết tháng 03/2023.

Để giải quyết hồ sơ chốt sổ cho bà Nguyễn Thị H (đối với đơn vị nợ) thì Công ty TNHH G Trạm 20S cần phải có công văn đề nghị BHXH quận tính số tiền phải đóng và thanh toán ngay số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và tiền lãi theo quy định. Số tiền mà Công ty TNHH G Trạm 20S phải đóng để chốt sổ cho bà H là 23.373.674 (hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng. Sau khi hoàn tất thủ tục đóng tiền thì Công ty TNHH G Trạm 20S nộp hồ sơ chốt sổ tại BHXH quận P.

Do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Đồng thời, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn biết.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 05 tháng tiền lương (từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024) là 34.890.000 (ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng; Yêu cầu bị đơn đóng BHXH (từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2024) và chốt sổ BHXH cho nguyên đơn.

- Bị đơn vắng mặt không lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử công bố lời khai của các đương sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, xác định đúng thành phần tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn thanh toán 05 tháng tiền lương (từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024) là 34.890.000 (ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng; yêu cầu bị đơn đóng BHXH bắt buộc bổ sung cho bà H từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2024. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH G Trạm 20S phải giao Quyết định nghỉ việc cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp về lao động (tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội), bị đơn có trụ sở tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Quan hệ lao động của các đương sự được thực hiện tại thời điểm Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản hướng dẫn để giải quyết vụ án.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm a, điểm d khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Ngay sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập làm bản tự khai; giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần 2. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 05 tháng tiền lương (từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024) là 34.890.000 (*ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn*) đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập cho thấy:

Vào ngày 01/9/2020, giữa bị đơn và nguyên đơn có ký hợp đồng lao động số S20/0006. Nội dung hợp đồng thể hiện:

Loại hợp đồng xác định thời hạn 05 năm (từ ngày 01/9/2020 đến ngày 30/8/2025). Vị trí công việc: nhân viên phòng hành chính, bộ phận vận hành. Mức lương hàng tháng 7.000.000 đồng, phụ cấp gửi xe 200.000 đồng/tháng, phụ cấp bảo hiểm 496.587 đồng/tháng.

Như vậy, căn cứ vào các nội dung mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng lao động và thỏa thuận về tiền lương, về bảo hiểm xã hội theo quy định Bộ luật Lao động 2019, Luật BHXH năm 2014. Hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và bị đơn có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ vào biên bản hòa giải vụ tranh chấp lao động ngày 26/4/2024 tại Phòng lao động Thương binh và Xã hội quận P, đại diện bị đơn cũng thừa nhận và xác nhận còn nợ nguyên đơn 05 tiền lương + lãi phát sinh (6%/năm trên số lương còn nợ). Ngoài ra, bị đơn cũng cam kết thời hạn thanh toán tiền lương cho nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn đã không thực hiện đúng như cam kết.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn thanh toán 05 tháng tiền lương từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024 với tổng số tiền là 34.890.000 (*ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn*) đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội (từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2024) và chốt sổ bảo hiểm xã hội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn trình bày trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng và quy định pháp luật về lao động, cụ thể bị đơn không đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2024.

Tại biên bản hòa giải vụ tranh chấp lao động ngày 26/4/2024 tại Phòng lao động Thương binh và Xã hội quận P giữa bị đơn và nguyên đơn, đại diện bị đơn trình bày: về BHXH dự kiến tháng 8/2024 sẽ bắt đầu chốt sổ bảo hiểm cho người lao động.

Căn cứ Văn bản số 1201/BHXH ngày 15/8/2024 của Bảo hiểm xã hội quận P cung cấp thông tin cho Tòa án thể hiện:

“Bà Nguyễn Thị H tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G Trạm 20S theo mã số BHXH số 6721293716 từ tháng 05/2021 đến tháng 02/2024. Căn cứ dữ liệu BHXH quận quản lý đơn vị đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN đến hết tháng 03/2023. Ngày 26/4/2024, BHXH quận có tham gia hòa giải tại Phòng L giữa bà H và Công ty TNHH G Trạm 20S, BHXH quận đã hướng dẫn đơn vị thủ tục thanh toán trước tiền nợ của bà H để chốt sổ số tiền phải đóng vào thời điểm hòa giải là 23.373.674 đồng nhưng đến nay đơn vị chưa hoàn tất thủ tục”.

Như vậy, việc bị đơn không nộp tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ đóng BHXH và chốt sổ BHXH là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu bị đơn phải giao Quyết định nghỉ việc cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải giao Quyết định nghỉ việc cho nguyên đơn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 05 tháng tiền lương còn nợ (từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024) là 34.890.000 (*ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn*) đồng, yêu cầu bị đơn phải đóng BHXH (từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2024) và chốt sổ BHXH cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí:

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b và d khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 6, 13, 20, 21, 48, 168, 188 Bộ luật Lao động 2019;

- Căn cứ các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, 89, 122 Luật BHXH năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

1.1. Buộc bị đơn Công ty TNHH G Trạm 20S phải trả cho bà Nguyễn Thị H 05 tháng tiền lương (từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024) là 34.890.000 (*ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn*) đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Công ty TNHH G Trạm 20S phải đóng BHXH bắt buộc bổ sung cho bà H từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2024 với mức lương thỏa thuận theo Hợp đồng lao động; theo tỷ lệ quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và tiền lãi của số tiền chưa đóng, chậm đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Bà Nguyễn Thị H phải đóng BHXH bắt buộc cho bà H từ tháng 4/2023 đến tháng 02/2024 với mức đóng tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và tiền lãi của số tiền chưa đóng, chậm đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

1.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Công ty TNHH G Trạm 20S phải giao Quyết định nghỉ việc cho bà H.

2. Về án phí:

Công ty TNHH G Trạm 20S phải chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm là 1.046.700 (*một triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm*) đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan hi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TPHCM
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung